

### Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

#### Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu<sup>1</sup> không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.



<sup>1</sup> Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

### **2.1 Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo **Bảng số 01** Chương III và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống.

### **2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật**

a) Nhân sự chủ chốt: Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt thực hiện theo **Bảng số 02** Chương III. Biểu mẫu này được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống.

b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu: Tiêu chuẩn đánh giá về thiết bị thi công chủ yếu thực hiện theo **Bảng số 03** Chương III. Biểu mẫu này được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống.

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:** Đánh giá theo phương pháp Đạt/Không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

### **1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị:**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính, thiết bị đưa vào công trình	Có bảng kê đề xuất đáp ứng yêu cầu nêu tại Khoản 2.2 Mục III Chương V của E-HSMT	Đạt
	Các trường hợp khác	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là không đạt	Không đạt

**2. Tính hợp lý và khả thi của các biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công**

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
2.1. Tháo dỡ hiện trạng	Có biện pháp hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình nêu tại Khoản 2.1 Mục III Chương V của E-HSMT	Đạt
	Có biện pháp nhưng không hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình nêu tại Khoản 2.1 Mục III Chương V của E-HSMT	Không đạt

*Ch*

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2. Sửa chữa các hạng mục công trình	Có biện pháp hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình nêu tại Khoản 2.1 Mục III Chương V của E-HSMT	Đạt
	Có biện pháp nhưng không hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình nêu tại Khoản 2.1 Mục III Chương V của E-HSMT	Không đạt
2.3. Sơ đồ tổ chức của nhà thầu	Có sơ đồ tổ chức và thuyết minh hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường để triển khai gói thầu đầy đủ, hợp lý (bao gồm bộ phận quản lý, bộ phận cung cấp vật tư, bộ phận thi công xây lắp)	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức và thuyết minh hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường để triển khai gói thầu đầy đủ, hợp lý	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

### 3. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công nhỏ hơn hoặc bằng thời gian nêu tại Mục II Chương V E-HSMT	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công và nhân lực hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công và nhân lực hoặc có biểu tiến độ thi công và nhân lực nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

9/2h

#### 4. Biện pháp đảm bảo chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công cho các hạng mục	Có biện pháp bảo đảm chất lượng thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công xây lắp	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng thiết bị, vật tư, vật liệu đầu vào hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công xây lắp	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

#### 5. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.4 Mục III – Chương V của E- HSMT	Đạt
	Không có biện pháp phù hợp	Không đạt
5.2. Phòng chống cháy nổ		
Biện pháp phòng chống cháy nổ	Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.4 Mục III – Chương V của E- HSMT	Đạt
	Không có biện pháp phù hợp	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng yêu cầu tại Khoản 2.5 Mục III – Chương V của E- HSMT	Đạt
	Không có biện pháp phù hợp	Không đạt

9/2/20

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 và 5.3 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

#### 6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian và điều kiện bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng thời gian nêu tại Khoản 2.7 Mục III Chương V của E-HSMT đồng thời tuân thủ các điều kiện bảo hành nêu tại mục này	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn thời gian nêu tại Khoản 2.7 Mục III Chương V của E-HSMT hoặc điều kiện bảo hành bất lợi hơn so với yêu cầu	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Trường hợp khác.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 6.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

#### 7. Các yêu cầu khác

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1 Yêu cầu khác	Có cam kết đáp ứng các yêu cầu khác nêu tại Khoản 2.8 Mục III Chương V của E-HSMT	Đạt
	Không có cam kết đáp ứng	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là không đạt	<b>Không đạt</b>

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

*Handwritten signature*